

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp và lắp đặt các thiết bị, vật tư theo danh mục mời chào giá vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư và lắp đặt cho Khoa Cấp cứu, khoa Xét nghiệm, khoa Vật lý trị liệu.

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 4 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 09 giờ, ngày 10/11/2023.

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM.

Người liên hệ: Võ Thanh Bình

Số điện thoại: 0903166170

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dttt) (01).



TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 3490./BVDHYD-QTTN ngày 04... tháng 11... năm 2023)

1. Phạm vi cung cấp:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1.	Cột chống inox	m	17
2.	Sắt hộp (50 x 100 x 3 mm)	m	14
3.	Sắt hộp (40 x 80 x 1,5 mm)	m	130
4.	Tấm inox	kg	16
5.	Tấm thép	kg	22
6.	Bulong	cái	32
7.	Ván nhựa	m ²	55
8.	Tấm lợp bitum	m ²	55
9.	Thanh V	m	19
10.	Louver nhôm	m ²	19
11.	Trần thạch cao khung nổi	m	101
12.	Khung inox kính	m ²	35
13.	Vách kính	m ²	5
14.	Màn che chống sáng	m	2,5
15.	Màn che giường bệnh	m	29
16.	Màn che cửa sổ	m ²	9
17.	Cửa cuốn khe thoáng	m ²	29
18.	Bộ tời cửa cuốn	bộ	2
19.	Hộp màn cửa sổ	m	5
20.	Decal dán kính	m ²	42
21.	Cửa lùa kính 2 cánh	bộ	1
22.	Cửa lùa kính 1 cánh Kích thước 750 x 2100 mm	bộ	2
23.	Cửa lùa kính 1 cánh Kích thước 1000 x 2100 mm	bộ	1
24.	Sơn	m ²	15
25.	Tủ điện 8 module	cái	2
26.	Cáp CV 6.0 mm	m	161

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
27.	Cửa kính mở 2 cánh	Bộ	1
28.	Cáp CV 4.0 mm	m	175
29.	Cáp CV 2.5	m	359
30.	Cáp VCTF 3Cx1.5	m	6
31.	Ống luồn dây điện Ø 20	cây	36
32.	Khớp nối ống Ø 20	cái	30
33.	Khớp nối ren ống Ø 20	cái	12
34.	Ống luồn dây điện Ø 25	cây	27
35.	Khớp nối ống Ø 25	cái	10
36.	Khớp nối ren ống Ø 25	cái	6
37.	Ống luồn dây mềm Ø 20	m	50
38.	Bộ ổ cắm đôi 3 chấu	bộ	4
39.	Bộ ổ cắm điện 3 chấu 4 lỗ cắm	bộ	2
40.	Phích cắm 3 chấu	cái	2
41.	Cáp điện thoại 2 x 2 x 0,5 mm ²	m	59
42.	Điện thoại để bàn	cái	1
43.	ELCB 2P 20A	cái	7
44.	MCB 2P 50A	cái	2
45.	Đèn Led panel 600 x 600 mm	cái	8
46.	Công tắc đơn 1 chiều	bộ	2
47.	Công tắc đôi 1 chiều	bộ	1
48.	Bộ đèn LED 3W Ø 110	bộ	1
49.	Đèn để bàn 4,5 W	cái	1
50.	Bộ ổ cắm Data CAT 6	bộ	4
51.	Hạt Data CAT 6	cái	4
52.	Dây báo cháy CXV/FR 1,5 mm ²	m	50
53.	Đế lắp đầu báo B/50IUL	cái	2
54.	Đầu báo khói địa chỉ FST/851	cái	2
55.	Quạt trần	cái	6
56.	Dịch vụ liên quan	Trọn gói	1

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Yêu cầu chi tiết:

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1.	Cột chống inox	- Inox hộp 304 - Kích thước: 90 x 90 x 2 mm
2.	Sắt hộp (50 x 100 x 3 mm)	- Sắt hộp tráng kẽm - Kích thước: 50 x 100 x 3 mm
3.	Sắt hộp (40 x 80 x 1,5 mm)	- Sắt hộp tráng kẽm - Kích thước: 40 x 80 x 1,5 mm
4.	Tấm inox	- Inox 304 dùng làm bản mã, lắp đầu cột và chân cột - Kích thước: 200 x 200 x 10 mm
5.	Tấm thép	- Sơn chống rỉ sét, dùng làm bản mã để liên kết đà sắt - Kích thước: 300 x 300 x 10 mm
6.	Bulong	- Bulong nở inox 304 M16, dài 100 mm
7.	Ván nhựa	- Ván nhựa đặc phẳng, dày 18 mm - Kích thước: 1,22 x 2,44 mm - Lợp và ốp phía dưới tấm lợp bitum
8.	Tấm lợp bitum	- Dày 4 mm - Sử dụng lợp mái và ốp mặt dựng
9.	Thanh V	- Inox 304, dày 1 mm
10.	Louver nhôm	- Khung nhôm dày 1,4 mm, màu trắng sữa
11.	Trần thạch cao khung nổi	- Trần thạch cao khung nổi dày 9,5 mm, kích thước 600 x 600 mm, bề mặt chấm đen, khung xương sơn tĩnh điện màu trắng có rãnh ở giữa sơn màu đen
12.	Khung inox kính	- Khung inox mờ sọc nhuyền 40 x 80 x 1,2 mm - Vách kính cường lực 10 mm
13.	Vách kính	- Vách kính 10 mm cường lực, nẹp gài nhôm trắng sơn tĩnh điện giữ kính

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
14.	Màn che chống sáng	- Thanh ray bằng nhôm đúc quy cách 25 x 20 mm, được tạo rãnh trượt cho ray màn - Màn vải chất liệu polyester 100% có chức năng kháng khuẩn, vải kín, chống ánh sáng. Chiều cao màn che 2,7 m
15.	Màn che giường bệnh	Màn che giường bệnh và màn che giường khám bệnh: - Chiều cao màn che 1,85 m - Thanh ray bằng nhôm đúc quy cách 25 x 20 mm, được tạo rãnh trượt cho ray màn - Lưới màn bằng sợi polyester được dệt chung với vải tạo độ thẩm mỹ cao - Màn vải chất liệu polyester 100% có chức năng kháng khuẩn và chống cháy, được thiết kế chuyên dùng trong bệnh viện
16.	Màn che cửa sổ	- Màn che cửa sổ là loại màn cuốn che nắng chất liệu polyester, màn màu xanh
17.	Cửa cuốn khe thoáng	- Nan nhôm tiêu chuẩn 6063 T5, nan 2 lớp dày $\geq 1,2$ mm - Gioăng lông giảm chấn - Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp, màu ghi sáng/ghi nhạt - Lắp được cho cửa có kích thước: 2,8 m (cao) x 6 m (rộng)
18.	Bộ tời cửa cuốn	- Điện áp: 220V/50Hz - Tải trọng: ≥ 500 kg - Công suất: ≥ 360 W - Chiều cao nâng tối đa: ≥ 6 m - Phụ kiện của bộ tời bao gồm: + 01 motor + 01 hộp điều khiển + 02 bộ remote điều khiển + 01 bộ công tắc gắn tường
19.	Hộp màn cửa sổ	- Bằng thép dày 2 mm

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Kích thước: 200 x 200 mm
20.	Decal dán kính	- Decal in kỹ thuật số để dán kính
21.	Cửa lùa kính 2 cánh	- Kích thước: Mỗi cánh 800 x 2300 mm - Cánh cửa kính cường lực 10 mm - Ray tròn Inox đường kính D25 mm - Bánh xe kép chống lật chất liệu inox 304, 2 bộ bánh xe cho 1 cánh cửa, 4 con đỡ ống kính, 2 chặn kính và 1 dẫn hướng, trọng tải tối đa 150kg, bánh xe bọc silicone giúp cho việc kéo đẩy được êm ái - Tay nắm cửa chữ C chất liệu inox 304, bóng mờ, kích thước $\Phi 32$mm dài 350 mm
22.	Cửa lùa kính 1 cánh Kích thước 750 x 2100 mm	- Kích thước: 750 x 2100 mm - Cánh cửa kính cường lực 10 mm. - Ray inox hộp 15 x 30 mm - Bánh xe chất liệu inox 304, 2 bộ bánh xe cho 1 cánh cửa, 4 con đỡ ống kính, 2 chặn kính và 1 dẫn hướng, trọng tải tối đa 100kg, bánh xe bọc silicone giúp cho việc kéo đẩy được êm ái - Tay nắm âm tròn chất liệu inox 304, bóng mờ
23.	Cửa lùa kính 1 cánh Kích thước 1000 x 2100 mm	- Kích thước: 1000 x 2100 mm - Cánh cửa kính cường lực 10 mm - Ray inox tròn $\Phi 25$ mm. - Bánh xe chất liệu inox 304, 2 bộ bánh xe cho 1 cánh cửa, 4 con đỡ ống kính, 2 chặn kính và 1 dẫn hướng, trọng tải tối đa 100kg, bánh xe bọc silicone giúp cho việc kéo đẩy được êm ái. - Tay nắm cửa chữ C chất liệu inox 304, bóng mờ, kích thước $\Phi 32$mm dài 350 mm
24.	Sơn	- Sơn bán bóng trong nhà - Thành phần chính Acrylic - Định mức 5,5 - 6,5 m²/kg (2 lớp) - Sơn mịn màng, không bong tróc, có khả năng chịu chùi rửa rất tốt - Sơn có độ phủ rất cao, khô nhanh, dễ thi công

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
25.	Tủ điện 8 module	- Kích thước: 280 mm x 220 mm x 82 mm - Số đường: 08 đường - Chất liệu: Kim loại - Loại: Âm tường - Cấp độ chống va đập cơ khí: IK07 - Độ cách ly điện: Cấp 2
26.	Cáp CV 6.0 mm	- Tiết diện danh nghĩa: 6.0 mm² - Cấp điện áp U₀/U: ≥ 0.6/1KV - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 1 mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: ≥ 70°C
27.	Cửa kính mở 2 cánh	- Kích thước rộng 1800 mm x cao 2100 mm - Cánh cửa kính cường lực 10mm - Bản lề sàn có tải trọng 150kg. Chất liệu thân đúc sắt, vỏ bằng inox 304, màu hoàn thiện inox mờ, giữ cửa 90 độ. - Tay nắm cửa chữ C chất liệu inox 304, bóng mờ, kích thước Φ32mm dài 300mm - Kẹp dưới và kẹp trên bằng inox 304
28.	Cáp CV 4.0 mm	- Tiết diện danh nghĩa: 4.0 mm² - Điện trở tối đa: 4.95 Ω/Km - Chiều dày cách điện: 0.76 mm - Đường kính tổng: 4.1 mm - Khối lượng cáp: 4.7 kg/100 m
29.	Cáp CV 2.5	- Tiết diện danh nghĩa: 2.5 mm² - Cấp điện áp U₀/U: ≥ 0.6/1 KV - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 0.8 mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: ≥ 70°C
30.	Cáp VCTF 3C x 1.5	- Tiết diện danh nghĩa: 1.5 mm² - Điện trở tối đa: 13.3 Ω/Km - Chiều dày cách điện: 0.76 mm - Đường kính tổng: 3.1 mm - Khối lượng cáp: 11.87 kg/100 m

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
31.	Ống luồn dây điện Ø 20	- Chiều dài: 2.92 m - Đường kính: 20 mm - Độ dày: 1.9 ± 0.1 - Chất liệu: PVC - Lực nén: 1250 N - Màu sắc: Trắng
32.	Khớp nối ống Ø 20	- Đường kính trong: 20 mm - Chất liệu: PVC - Màu sắc: Trắng - Quy cách đóng gói: 100 cái/gói - Tiêu chí kỹ thuật: EC61386-1:2008, BSEN61386-21:2004, TCVN7417
33.	Khớp nối ren ống Ø 20	- Đường kính trong: 20 mm - Chất liệu: PVC - Màu sắc: Trắng - Quy cách đóng gói: 100 cái/gói - Tiêu chí kỹ thuật: EC61386-1:2008, BSEN61386-21:2004, TCVN7417
34.	Ống luồn dây điện Ø 25	- Chiều dài: 2.92 m - Đường kính: 25 mm - Độ dày: 1.9 ± 0.1 - Chất liệu: PVC - Lực nén: 1250 N - Màu sắc: Trắng
35.	Khớp nối ống Ø 25	- Đường kính trong: 25 mm - Chất liệu: PVC - Màu sắc: trắng - Quy cách đóng gói: 100 cái/gói - Tiêu chí kỹ thuật: EC61386-1:2008, BSEN61386-21:2004, TCVN7417
36.	Khớp nối ren ống Ø 25	- Đường kính trong: 25 mm - Chất liệu: PVC

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Màu sắc: trắng - Quy cách đóng gói: 200 cái/gói - Tiêu chí kỹ thuật: EC61386-1:2008, BSEN61386-21:2004, TCVN7418
37.	Ống luồn dây mềm Ø 20	- Chiều dài: 40 m/cuộn - Đường kính: 20 mm - Chất liệu: PVC - Màu sắc: Trắng
38.	Bộ Ổ cắm đôi 3 chấu	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 16 A - Chất liệu: nhựa Urea Resin, đồng - Kiểu nối dây: Cắm dây - Màu sắc: Trắng - Màn che bảo vệ: Có
39.	Bộ ổ cắm điện 3 chấu 4 lỗ cắm	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 16 A - Chất liệu: nhựa Urea Resin, đồng - Kiểu nối dây: Cắm dây - Màu sắc: Trắng - Màn che bảo vệ: Có
40.	Phích cắm 3 chấu	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 20 A
41.	Cáp điện thoại 2x2x0,5mm ²	- Tiết diện danh nghĩa: $\geq 0.5 \text{ mm}^2$ - Cấu tạo: 2 đôi dây (4 sợi) - Hình dạng: Dẹt
42.	Điện thoại để bàn	- Kiểu điện thoại: Cố định treo tường hoặc để bàn - Bộ nhớ chức năng: Gọi lại số gần nhất. - Âm thanh: Có nút chỉnh âm thanh - Chuông: Có nút chỉnh to nhỏ - Màu sắc 2 màu: Trắng hoặc đen
43.	ELCB 2P 20A	- Điện áp định mức: 220 VAC – 250 VAC

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Dòng điện định mức: 20 A - Dòng rò: ≤ 30 mA - Số cực: 2 P - Dòng cắt: ≥ 4.5 kA - Đường cong đặt tính: C - Chất liệu: Nhựa, đồng - Màu sắc: Trắng
44.	MCB 2P 50A	- Điện áp định mức: 220 VAC – 250 VAC - Dòng điện định mức: 50 A - Số cực: 2 P - Dòng cắt: ≥ 6 kA - Đường cong đặt tính: C - Chất liệu: Nhựa, đồng - Màu sắc: Trắng
45.	Đèn Led panel 600x600 mm	- Công suất 40 W – 45 W - Ánh sáng trắng: ≥ 6500 K - Độ hoàn màu: ≥ 80 Ra - Hiệu suất: ≥ 97 lm/W - Quang thông: ≥ 4000 Lm - Tuổi thọ ≥ 30.000 giờ - Chất liệu: Nhựa PMMA - Kích thước: (602 x 602 x 10 mm) ± 2
46.	Công tắc đơn 1 chiều	- Điện áp định mức: 220 VAC – 250 VAC - Dòng điện định mức: ≥ 16 A - Cách đấu dây: ghim (Cắm nhanh) - Chất liệu: Nhựa, đồng - Màu sắc: Trắng - Bật tắt: Có ký hiệu
47.	Công tắc đôi 1 chiều	- Điện áp định mức: 220 VAC – 250 VAC - Dòng điện định mức: ≥ 16 A - Cách đấu dây: ghim (cắm nhanh) - Chất liệu: Nhựa, đồng

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Màu sắc: Trắng - Bột tắt: Có ký hiệu
48.	Bộ đèn LED 3W Ø110	- Công suất: 3 W – 4 W - Ánh sáng vàng: ≥ 4500 K - Hiệu suất phát sáng: ≥ 70 Lm/W - Chỉ số hoàn màu: ≥ 80 Ra - Tuổi thọ: ≥ 30.000 giờ - Kích thước lỗ khoét: $\varnothing 90$ mm ± 2 - Kích thước: ($\varnothing 110$ mm $\times$ 56 mm) ± 2
49.	Đèn để bàn 4,5W	- Công suất: 4,5 W – 5,5 W - Tuổi thọ: ≥ 20.000 giờ - Kích thước cần đèn: Chiều dài 28 cm ± 2; chiều cao: 29 cm ± 2
50.	Bộ ổ cắm Data CAT 6	- Chức năng: Ổ cắm mạng Cat6 - Chất liệu: Nhựa Urea Resin, đồng - Màu sắc: Trắng
51.	Hạt Data CAT 6	- Chất liệu vỏ PVC - Chân kết nối mạ vàng dày 50 microinch - Kích thước dây 23 AWG - 26 AWG - Nhiệt độ hoạt động -40 độ C đến 70 độ C
52.	Dây báo cháy CXV/FR 1.5 mm ²	- Tiết diện danh nghĩa: 1,5 mm² - Cấp điện áp U0/U: $\geq 0,6/1$ KV - Chiều dày cách điện danh định: $\geq 1,4$ mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1, TCVN 6612/ IEC 60228
53.	Đế lắp đầu báo B/50IUL	- Chất liệu: Nhựa - Màu sắc: Trắng - Đường kính 102 mm - Chiều cao 18,8 mm - Điện áp 15VDC - 32VDC

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Dòng điện ở chế độ chờ 150μA - Tương thích với hệ thống báo địa Notifier by Honeywell
54.	Đầu báo khói địa chỉ	- Nhiệt độ làm việc: 0°C đến 50°C - Độ ẩm: 10% - 93% - Điện áp: 15 VDC - 32 VDC - Dòng điện ở chế độ chờ: $\leq 300 \mu\text{A} @ 24 \text{ VDC}$ - Dòng điện cực đại: $\leq 6,5 \text{ mA} @ 24 \text{ VDC}$ - Lắp được vào đế B501 - Hệ đầu báo địa chỉ - Tương thích với hệ thống Notifier by Honeywell
55.	Quạt trần	- Công suất: 66 W - Điện áp: 220 V/50 Hz - Sải cánh: 150 cm - Tốc độ vòng xoay: 5 tốc độ - Màu sắc: Trắng - Chiều dài ti: 50 cm – 65 cm - Số cánh: 3 cánh - Đảm bảo an toàn + Dây an toàn + Công tắc an toàn cho động cơ quạt
56.	Dịch vụ liên quan	- Thực hiện lắp đặt hoàn chỉnh các vật tư trên theo bản vẽ đính kèm. - Vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công để bàn giao đưa vào sử dụng.

2.2. Yêu cầu chung:

- Hàng hóa mới 100%.
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, riêng đối với cửa cuốn là 24 tháng.
- Thực hiện công việc lắp đặt theo bản vẽ đính kèm.
- Giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Kiểm tra hàng hóa:

- + Tại thời điểm giao hàng, nhà thầu phải cung cấp tính hợp lệ của hàng hóa như giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng....
- + Kiểm tra tình trạng bên ngoài: Hàng hóa mới 100%, đóng gói đúng quy cách, hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị cong vênh trầy xước.
- + Kiểm tra số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu E-HSMT.
- Lắp đặt trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng.
- Thực hiện che chắn khu vực thi công: Nhà thầu phải hàn khung sắt chắc chắn, sau đó che bạt dày để tránh bụi bay ra ngoài và bố trí 01 cửa tạm để ra vào khu vực thi công.
- Ống nhựa cứng luồn dây điện, dây mạng, dây điện thoại, ổ cắm được lắp âm tường.
- Việc thi công phải được thực hiện theo sự sắp xếp của nhân viên Bệnh viện, có thể thực hiện ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ.
- Nhà thầu phải xác nhận hiện trạng xung quanh, nếu trong quá trình thực hiện nhà thầu làm hư hỏng tài sản của Bệnh viện thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và mọi chi phí liên quan.
- Nhân sự của nhà thầu không được đi ra bên ngoài khu vực thi công khi không được sự cho phép của người có trách nhiệm.
- Nhà thầu phải thực hiện việc vệ sinh tổng thể bàn giao đưa vào sử dụng.
- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 3 giờ sau khi nhận được thông báo của Bệnh viện để khắc phục sự cố.
- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, quy định của Bệnh viện, giữ trật tự, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công và không được hút thuốc trong Bệnh viện. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong bất cứ sự cố, tai nạn nào liên quan đến quá trình thi công.
- Tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, phải có đồng phục, bảng tên, tuân thủ mọi hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự đó phải lập tức rời khỏi Bệnh viện và không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện.



CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo thư mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)
1						
2						
3						
4						
5						
Tổng cộng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan khác						

- Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu khác của Bệnh viện theo thư mời chào giá.
- Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 2023 đến ngày / / 2023.

Ngày ... thángnăm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT